TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 08/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMTÒA ÁN NHÂN DÂN THUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đở

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lạc

Ông Trần Văn Mới

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lư – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1990, tại Sóc Trăng;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ; Mẹ: Phan Kim H (sống); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 25/8/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 02/9/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 18/10/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Trung H1**, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/10/2023, bị cáo đến quán cà phê thuộc huyện B, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông lạ mặt mua gói ma túy với giá 200.000.000đồng.

Sáng ngày 18/10/2023, bị cáo đi từ thành phố Hồ Chí Minh xuống huyện T, thành phố Cần Thơ gặp người bạn tên Nguyễn Trung H1 và cả 02 uống cà phê tại quán C thuộc ấp T, xã T, huyện T. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, nhận được tin báo của người dân về việc bị cáo có biểu biện tàng trữ trái phép chất ma túy nên Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã T tiến hành thực hiện lệnh khám xét người đối với bị cáo. Qua khám xét thu giữ các tang vật sau:

- 01 gói nilon nẹp miệng bên trong có chứa tinh thể không màu (nghi là ma túy) trong bóp da màu nâu bên trong quần Jean phía sau bên phải bị cáo đang mặc;
- 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng;
- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO số seri AIPB79C6LZBPIYT;
- 01 Cây kiềm thủy lực màu đen – cam có chữa Asaki;
- 01 túi đeo màu nâu có dây kéo màu đỏ, dây đeo màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1448gam.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-TL ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người làm chứng xác định vào sáng ngày 18/10/2023 có cùng bị cáo uống cà phê tại quán C và hẹn cùng nhau sử dụng ma túy, nhưng chưa sử dụng thì bị Công an bắt thu giữ gói ma túy trên người của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự và mức án đề nghị: 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 330/KL-KTHS của Phòng K Công an thành phố C chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngày 17/10/2023 bị có mua gói ma túy từ người đàn ông lạ mặt ở huyện B, thành phố Hồ Chí Minh với giá 200.000đồng. Sáng ngày 18/10/2023 bị cáo đến huyện T và rủ Nguyễn Trung H1 uống cà phê tại quán C và cùng sử dụng ma túy, nhưng chưa sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ tang vật và đưa bị cáo về trụ sở làm việc. Kết quả giám định: Tinh thể không màu đựng trong 01 gói nilon là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,1448gam.

[3] Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra nên hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này. Tuy nhiên, do bản thân bị cáo là đối tượng nghiện và để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã có hành vi mua ma túy về để tàng trữ sử dụng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn làm cho tình hình tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp hơn. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: 01 gói niêm phong số 330/KL-KTHS bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành và 01 bóp da màu nâu bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Chí T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Áp dụng*: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Nguyễn Chí T *01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 330/KL-KTHS bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Công an H. Thới Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Giúp Đở